

Bản án số: 33 /2023/HS-PT

Ngày: 12 - 6 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Phạm Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phan Văn T**, (tên gọi khác: Cá L), sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Trương Thị M; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Văn Đ**, (tên gọi khác: L1), sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Trương Thị M; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai, nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2022, Phan Văn T đến nhà vợ chồng ông Đỗ Văn H1 và

bà Nguyễn Thị Ánh T1 thuộc thôn E, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước để nói chuyện và xảy ra cãi nhau. Lúc này, Phan Văn Đ (là em ruột T) đi chơi về ngang qua thấy vậy cũng vào cãi nhau với vợ chồng ông H1 và bà T1. Cãi nhau một lúc, thì Đ tức giận nhặt một cục bê tông khô ném trúng vào bóng đèn chữ U làm bể (vỡ) bóng đèn, tiếp theo Đông nhặt nhiều cục bê tông khác ném vào nhà bà T1 làm vỡ 04 viên gạch bông dùng làm mặt bàn, cầm ca nhựa ném xuống nền nhà làm vỡ ca. Đồng thời, T cũng nhặt cục bê tông khô ném vào nhà trúng làm hư hỏng 01 tivi hiệu Asanzo 32inch, tiếp đó T cầm 01 ấm siêu tốc và 01 nồi cơm điện ném xuống nền nhà làm hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, xác định tại thời điểm xảy ra tội phạm tài sản có giá trị: 01 tivi 32 inch 2.800.000 đồng, 01 nồi cơm điện 350.000 đồng, 01 ấm đun nước siêu tốc 640.000 đồng, 01 bóng đèn 130.000 đồng, 04 viên gạch bông và 01 ca nhựa là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 4.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 04 tháng tù (bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 03 tháng tù (ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2023 các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ có đơn kháng cáo xin chuyển hình phạt tù qua hình phạt tiền. Ngày 18/5/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo cho các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Đ, Phan Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được phạt tiền và xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn T, Phan Văn Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Xét hành vi của bị cáo T, nguyên nhân bắt đầu từ mâu thuẫn bị cáo T cãi nhau với vợ chồng ông H1, bà T1 về vấn đề liên quan đến đất đai. Bị cáo T đã nhặt cục bê tông khô ném vào nhà trúng làm hư hỏng 01 tivi hiệu Asanzo 32inch, tiếp đó T cầm 01 ấm siêu tốc và 01 nồi cơm điện ném xuống nền nhà làm hư hỏng. Theo kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì 01 tivi 32 inch, 01 nồi cơm điện, 01 ấm đun nước siêu tốc có thiệt hại là 3.790.000 đồng.

[3.2] Đối với bị cáo Đ khi thấy bị cáo T bị ông H1 cầm cây chia (cây có mũi sắc nhọn) đuổi đâm thì đã có hành vi dùng tay nhặt cục bê tông ném vào nhà ông H1, bà T1 làm bóng đèn chữ U bị vỡ, tiếp theo bị cáo nhặt nhiều cục bê tông khác ném vào nhà làm vỡ 04 viên gạch bông dùng làm mặt bàn rồi cầm ca nhựa ném xuống nền nhà làm vỡ ca. Theo kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì 01 bóng đèn, 04 viên gạch bông và 01 ca nhựa có giá trị là 230.000 đồng.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, thiệt hại mà các bị cáo gây ra không lớn, các bị cáo là con em lao động nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Sau khi cân nhắc hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 04 (Bốn) tháng tù là tương xứng với vai trò, hành vi bị cáo gây ra nên kháng cáo xin được phạt tiền của bị cáo T không được chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đ thì bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo T mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, xét vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, thiệt hại gây ra cũng ít hơn bị cáo T, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phan Văn T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu. Kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin phạt tiền của bị cáo Phan Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phân hình phạt, tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn Đ.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phân hình phạt, tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/6/2023).

Giao bị cáo Phan Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Cơ quan THAHS huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện B;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng

